TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2024/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số C, Đường C, Tổ D, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Số C, Đường C, Tổ D, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ tạm trú: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Trúc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc P, sinh ngày 17/02/2008 và Nguyễn Phi L1, sinh ngày 10/12/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Thị Ngọc P và Nguyễn Phi L1 hiện đang do anh T nuôi dưỡng).

Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Trúc L có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc P và Nguyễn Phi L1.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Trúc L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc P và Nguyễn Phi L1. Chị Nguyễn Thị Trúc L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Văn T.

2.3. Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Trúc L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Trúc L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007541, ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh;
(GCNKH số 66 ngày ĐK 06/8/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương